**Đoạn văn và cách trình bày đoạn văn**

1. **Đoạn văn và câu chủ đề.**

***a. Đoạn văn là gì?***

- Là một phần của văn bản được tính từ chỗ viết hoa lùi đầu dòng đến chỗ chấm xuống dòng. Đoạn văn thường diễn đạt tương đối hoàn chỉnh một ý hoặc một nội dung nào đó.

- Ý chính của đoạn văn là ý bao trùm, ý chung mà tất cả các câu trong đoạn đều tập trung thể hiện.

***b. Câu chủ đề.***

- Câu chủ đề của đoạn văn là câu nêu lên ý chính, ý khái quát của cả đoạn. Câu chủ đề thường có cấu tạo tương đối ngắn gọn, đầy đủ thành phần chứa nhiều từ ngữ có nội dung khái quát, có thể là câu khẳng định, phủ định hoặc nghi vấn, câu chủ đề có thể đứng ở đầu, ở cuối hoặc cả hai vị trí này trong đoạn văn.

**2. Cách trình bày nội dung trong đoạn văn.**

***2. 1.* *Đoạn văn diễn dịch*** (Có câu chủ đề): Đoạn diễn dịch là đoạn văn trong đó câu chủ đề mang ý nghĩa khái quát **đứng ở đầu đoạn**, các câu còn lại triển khai cụ thể ý của câu chủ đề, bổ sung, làm rõ cho câu chủ đề. Các câu triển khai được thực hiện bằng các thao tác giải thích, chứng minh, phân tích, bình luận, có thể kèm theo nhận xét, đánh giá và bộc lộ cảm nhận của người viết.

VD1:***Một chiếc lá rụng có linh hồn riêng, một tâm tình riêng, một cảm giác riêng***. *Có chiếc tựa như mũi tên nhọn, từ cành cây rơi cắm phập xuống đất như cho xong chuyện, cho xong một đời lạnh lùng thản nhiên, không thương tiếc, không do dự vẩn vơ. Có chiếc lá như con chim bị lảo đảo mấy vòng trên không rồi cố gượng ngoi đầu lên, hay giữ thăng bằng cho tận tới cái giây nằm phơi trên mặt đất. Có chiếc lá nhẹ nhàng khoan khoái đùa bỡn, hay múa may với làn gió thoảng như thầm bảo rằng vẻ đẹp của vạn vật chỉ ở hiện tại: cả thời quá khứ dài dằng dặc của chiếc lá trên cành cây không bằng một vài giây bay lượn, nếu sự bay lượn ấy có vẻ đẹp nên thơ. Có chiếc lá như sợ hãi, ngần ngại rụt rè, rồi như gần tới mặt đất, còn cất mình muốn bay trở lại cành. Có chiếc lá đầy âu yếm rơi bám vào một bông hoa thơm, hay đến mơn trớn một ngọn cỏ xanh mềm mại.*

VD2: ***“Có đọc văn thơ mới biết trăng là một cái gì đẹp và quý lắm.*** *Trăng là cái liềm vàng giữa đồng sao. Trăng là cái đĩa bạc như tấm thảm lưng da trời. Trăng toả sáng xuống trần gian. Trăng tuôn suối mát để những hồn khao khát ngụp lặn”.* (Nam Cao)

***2.2. Đoạn văn qui nạp*** (Có câu chủ đề): Đoạn qui nạp là đoạn văn được trình bày đi từ các ý nhỏ đến ý lớn, từ các ý chi tiết đến ý khái quát, từ ý luận cứ cụ thể đến ý kết luận bao trùm. Theo cách trình bày này, câu chủ đề nằm ở vị trí **cuối đoạn**. Ở vị trí này, câu chủ đề không làm nhiệm vụ định hướng nội dung triển khai cho toàn đoạn mà lại làm nhiệm vụ khép lại nội dung cho đoạn ấy. Các câu trên được trình bày bằng các thao tác lập luận, minh họa, cảm nhận và rút ra nhận xét đánh giá chung.

VD: *Những đứa con từ khi sinh ra đến khi trưởng thành, phần lớn thời gian là gần gũi và thường là chịu ảnh hưởng từ người mẹ hơn từ cha. Chúng được mẹ cho bú sữa, bồng ẵm, dỗ dành, tắm giặt, ru ngủ, cho ăn uống, chăm sóc rất nhiều khi ốm đau…Với việc nhận thức thông qua quá trình bé tự quan sát, học hỏi tự nhiên hàng ngày và ảnh hưởng đặc biệt các đức của người mẹ, đã hình thành dần dần bản tính của đứa con theo kiểu “mưa dầm, thấm lâu”. Ngoài ra, những đứa trẻ thường là thích bắt chước người khác thông qua những hành động của người gần gũi nhất chủ yếu là người mẹ.* ***Chính người phụ nữ là người chăm sóc và giáo dục con cái chủ yếu trong gia đình.*** (Trần Thanh Thảo)

***2.3. Đoạn tổng – phân – hợp*** (**Có câu chủ đề ở đầu và cuối đoạn văn**): Đoạn tổng – phân – hợp là đoạn văn phối hợp diễn dịch với qui nạp. Câu mở đầu đoạn nêu ý khái quát bậc một, các câu tiếp theo triển khai cụ thể ý khái quát. Câu kết đoạn là ý khái quát bậc hai mang tính chất nâng cao, mở rộng. Những câu triển khai ý được thực hiện bằng các thao tác giải thích, chứng minh, phân tích, bình luận, nhận xét, đánh giá hoặc nêu suy nghĩ…để từ đó đề xuất nhận định đối với chủ đề, tổng hợp, khẳng định, năng cao vấn đề.

VD: ***Thế đấy,*** ***biển luôn luôn thay đổi màu tùy theo sắc mây trời***. *Trời xanh thẳm, biển cũng xanh thẳm, như dâng cao lên, chắc nịch. Trời rải mây trắng nhạt, biển mơ màng dịu hơi sương. Trời âm u mây mưa, biển xám xịt, nặng nề. Trời ầm ầm dông gió, biển đục ngầu giận dữ…****Như một con người biết buồn vui, biển lúc tẻ nhạt, lạnh lung, lúc sôi nổi, hả hê, lúc đăm chiêu, gắt gỏng****.*(Vũ Tú Nam)

***2.4. Đoạn văn song hành*** (Không có câu chủ đề): Đây là đoạn văn có các câu triển khai nội dung song song nhau, không nội dung nào bao trùm lên nội dung nào. Mỗi câu trong đoạn văn nêu một khía cạnh của chủ đề đoạn văn, làm rõ cho nội dung đọan văn.

VD: *Trong tập “Nhật kí trong tù”(Hồ Chí Minh), có những bài phác họa sơ sài mà chân thực đậm đà, càng tìm hiểu càng thú vị như đang chiêm ngưỡng một bức tranh cổ điển. Có những bài cảnh lồng lộng sinh động như những tấm thảm thuê nền gấm chỉ vàng. Cũng có những bài làm cho người đọc nghĩ tới những bức tranh sơn mài thâm trầm, sâu sắc.*(Lê Thị Tú An)

VD: *“Mặt trời nhô lên cao dần, gió bắt đầu mạnh. Gió lên, nước biển càng giữ khoảng mênh mông ầm ĩ, càng lan rộng mãi vào. Bãi Vẹt đã ngập lưng lưng. Biển cả như muốn nuốt tươi con đò mỏng manh như con cá mập đớp con cá chim nhỏ bé”.*  *(Chu Văn)*

VD: *Nếu Thuý Vân có vẻ đẹp phúc hậu, đoan trang thì trái lại Thuý Kiều lại mang một vẻ đẹp “sắc sảo, mặn mà”. Nếu Thuý Vân có sắc đẹp kiều diễm với khuôn mặt đầy đặn như trăng tròn, miệng cười tươi như hoa, tiếng nói trong như ngọc thì Thuý Kiều lại có sắc đẹp “nghiêng nước, nghiêng thành” với đôi mắt trong như nước mùa thu, đôi lông mày đẹp như dáng núi mùa xuân.*

***2.5. Đoạn văn móc xích***: Đoạn văn có kết cấu móc xích là đoạn văn mà các ý gối đầu, đan xen nhau và thể hiện cụ thể bằng việc lặp lại một vài từ ngữ đã có ở câu trước vào câu sau. Đoạn móc xích có thể có hoặc không có câu chủ đề.

VD: Đọc thơ Nguyễn Trãi, nhiều người đọc khó mà biết có đúng là thơ Nguyễn Trãi không. Đúng là thơ Nguyễn Trãi rồi thì cũng không phải là dễ hiểu đúng. Lại có khi chữ hiểu đúng, câu hiểu đúng mà toàn bài không hiểu. Không hiểu vì không biết chắc bài thơ bài thơ được viết ra lúc nào trong cuộc đời nhiều nổi chìm của Nguyễn Trãi. Cũng một bài thơ nếu viết năm 1420 thì có một ý nghĩa, nếu viết năm 1430 thì nghĩa khác hẳn. (Hoài Thanh)

***2.6. Đoạn văn so sánh:*** Đoạn văn so sánh có sự đối chiếu để thấy cái giống nhau hoặc khác nhau giữa các đối tượng, các vấn đề,… để từ đó thấy được chân lí của luận điểm hoặc làm nổi bật luận điểm trong đoạn văn. Có hai kiểu so sánh khi viết đoạn văn là: so sánh tương đồng và so sánh tương phản.

***a. So sánh tương đồng***: Đoạn văn có sự so sánh tương tự nhau dựa trên một ý tưởng.

VD1: *Ngày trước ông cha ta có câu “Có công mài sắt có ngày nên kim”. Cụ Nguyễn Bá Học, một nho sĩ đầu thế kỉ XX cũng viết: “Đường đi không khó vì ngăn sông cách núi mà khó vì lòng người ngại núi e sông”. Sau này vào những năm bốn mươi giữa bóng tối ngục tù của Tưởng Giới Thạch, nhà thơ Hồ Chí Minh cũng đề cập tới tính kiên nhẫn, chấp nhận gian lao qua bài thơ “Nghe tiếng giã gạo”, trong đó có câu: “Gian nan rèn luyện mới thành công”. Câu thơ thể hiện phẩm chất tốt đẹp, ý chí của Hồ Chí Minh đồng thời còn là châm ngôn rèn luyện cho mỗi chúng ta.* (Lê Bá Hân)

VD2: *Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được’; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”. Lời bất hủ ấy trong bản Tuyên ngôn độc lập năm 1776 của nước Mĩ. Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.* ( Hồ Chí Minh)

### **b) So sánh tương phản**

So sánh tương phản là đối chiếu các mặt trái ngược nhau để làm nổi bật luận điểm.

VD1: *Để bênh vực cho sự xuất hiện của Thơ mới, diễn đạt những tình cảm mói mang màu sắc riêng của thời đại, Lưu Trọng Lư viết: Các cụ ưa những màu đỏ choét, ta lại ưa những màu xanh nhạt… Các cụ bâng khuâng vì tiếng trùng đêm khuya, ta nao nao vì tiếng gà lúc đúng ngọ. Nhìn một cô gái xinh xắn, ngây thơ, các cụ coi như đã làm một việc tội lỗi, ta thì cho là mát mẻ như đứng trước một cánh đồng xanh. Cái ái tình của các cụ thì chỉ là sự hôn nhân, nhưng đối với ta thì trăm hình muôn trạng : cái tình say đắm, cái tình thoảng qua, cái tình gần gụi, cái tình xa xôi…, cái tình trong giây phút, cái tình ngàn thu…*

VD2: *Trong cuộc sống không thiếu những người cho rằng cần học tập để thành tài, có tri thức hơn người khác mà không hề nghĩ tới việc rèn luyện đạo đức, lễ nghĩa, vốn là giá trị cao quí nhất trong các giá trị của loài người. Những người luôn hợm mình, tự cao tự đại, nhiều khi trở thành những kẻ có hại cho xã hội. Đối với những người ấy, chúng ta cần giúp họ hiểu rõ lời dạy của người xưa:* ***“Tiên học lễ, hậu học văn”*** (Nguyễn Quang Ninh)

***2.7. Đoạn văn có kết cấu đòn bẩy, bắc cầu:*** Đoạn văn kết cấu đòn bẩy, bắc cầu là đoạn văn mở đầu nêu một nhận định, dẫn một câu chuyện hoặc một đoạn thơ văn, những dẫn chứng gần giống hoặc trái với ý tưởng (Chủ đề của đoạn) tạo thành điểm tựa, làm cơ sở để phân tích sâu sắc ý tưởng đề ra.

VD: “*Quen biết khắp thiên hạ, hiểu được mình có mấy người”. Bình thường chúng ta hay than vãn không tìm được người bạn hiểu được mình. Quả đúng như vậy, tri âm khó tìm, cuộc đời có thể có được người hiểu mình, thì không còn gì đáng tiếc! Nhưng, kết bạn không chỉ là việc của riêng đơn phương một người, mà tâm ý của cả hai phải hiểu rõ nhau, nếu chỉ một phía có tâm, một  bên vô tâm thì sẽ khó thành bạn bè được. Một bên nghèo hèn, một bên giàu có, tình bạn cũng có cơ hội  trải nghiệm đói no. Kết giao bạn bè, có thể cùng chung hoạn nạn, sinh tử không sợ mới có thể thấy rõ chân tình, mới đáng để ca tụng.*

 *(Hoài Thanh)*

***2.8. Nêu phản đề:*** Nêu phản đề là nêu ra một luận điểm giả định và phát triển nó cho đến tận cùng để chứng tỏ đó là luận điểm sai và từ đó mà khẳng định luận điểm của mình. Đây là cách lật ngược vấn đê để xem xét.

VD: *Giả sử, nếu không có Thơ mới thì sau Cách mạng tháng Tám, tình hình thơ ca sẽ ra thế nào ? Chắc chắn là từ các thể thơ cũ, bát cú, tuyệt cú, cổ phong mà nhảy vọt lên để sớm có được những thành tựu như của Tố Hữu, Nguyễn Đình Thi, Chính Hữu… trong kháng chiến làn thứ nhất, là chuyện khó quan niệm nổi. Lịch sử là sợi dây chuyền mà mỗi khâu trong đó đều có vai trò trong quá trình phát triển.*(Lê Đình Kị)

***2.9. Vấn đáp:*** Vấn đáp là nêu câu hỏi rồi trả lời hoặc để người  đọc tự trả lời.

VD: *Những câu thơ này của Nguyễn Du:*

Một vùng cỏ áy bóng tà

Gió hiu hiu thổi một và bông lau

*thì có quan hệ gì với “đạo đức”? Câu thơ tưởng như chẳng dính líu gì đến đạo đức cả. Nó không dạy cho người ta phải làm việc này thiện, việc kia thiện. Nhưng một câu thơ như thế làm cho ngưòi ta nhìn thấy cảnh mà động lòng  thương, nó cho ta thấy ngọn “gió hiu hiu thổi” và cảm thấy đằng sau đó còn có cái gì  nữa. Con người đã giàu lòng thông cảm như thế, đã động lòng được với từng ngọn cỏ, lá cây, thì làm sao mà không động lòng thương những nỗi khổ của con người được?* (Nguyễn Đình Thi)

**IV. Liên kết câu và liên kết đoạn văn.**

**1. Liên kết câu:** Là sự kết nối ý nghĩa giữa câu với câu, giữa câu với toàn văn bản. Các câu liên kết với nhau phải có nội dung cùng hướng về những sự việc chung cần nói đến. Những từ, tổ hợp từ được dùng để thực hiện liên kết câu được gọi là những phương tiện liên kết. Sử dụng phương tiện liên kết cùng loại để liên kết câu gọi là các phép liên kết.

***- Liên kết về nội dung***: Là quan hệ giữa đề tài và quan hệ lô gic giữa câu với câu và giữa câu với đoạn văn.

***- Liên kết về mặt hình thức:*** là việc sử dụng các từ ngữ cụ thể có tác dụng liên kết giữa câu với câu, câu với đoạn văn.

**2. Các phép liên kết:**

**a. Phép lặp:** Phép lặp là cách dùng đi dùng lại một yếu tố ngôn ngữ, ở những bộ phận khác nhau (trước hết ở đây là những câu khác nhau) của văn bản nhằm liên kết chúng lại với nhau.

Phép lặp, ngoài khả năng kết nối các bộ phận hữu quan của văn bản lại với nhau, còn có thể đem lại những ý nghĩa tu từ như nhấn mạnh gây cảm xúc, gây ấn tượng...

**+ Lặp ngữ âm:** Lặp ngữ âm là hiện tượng hiệp vần và cắt nhịp đều đặn các câu trong văn bản. Vai trò của lặp ngữ âm rất hiển nhiên trong thơ. Có trường hợp văn bản tồn tại chủ yếu bằng liên kết vần nhịp, không có liên kết ở mặt ý nghĩa. (vần được in thẳng)

Ví dụ: Ðòn gánh / có mấu

Củ ấu / có sừng

Bánh chưng / có lá

Con cá / có vây

Ông thầy / có sách

Ðào ngạch / có dao

Thợ rào / có búa...

(Ngoài lặp vần nhịp, ở đây cũng còn có hiện tượng lặp cú pháp "a có b". Sự liên kết giữa những câu cụ thể với nhau thường được thực hiện cùng một lúc bằng nhiều phương tiện liên kết, và những phương tiện liên kết này có thể thuộc về những phép liên kết khác nhau. Khi chúng ta xem xét một phương tiện liên kết nào đó, hoặc một phép liên kết nào đó, là chúng ta tạm thời bỏ qua những  phương tiện liên kết khác có thể đang có mặt).

**+  Lặp từ ngữ:** Lặp từ ngữ nhắc lại những từ ngữ nhất định ở những phần không quá xa nhau trong văn bản nhằm tạo ra tính liên kết giữa những phần ấy với nhau.

Ví dụ: Buổi sáng, Bé dậy sớm ngồi học bài. Dậy sớm học bài là một thói quen tốt. Nhưng phải cố gắng lắm mới có được thói quen ấy. Rét ghê. Thế mà Bé vùng dậy, chui ra được khỏi cái chăn ấm. Bé ngồi học bài.

**+ Lặp cú pháp:** Lặp cú pháp là dùng nhiều lần một kiểu cấu tạo cú pháp nào đó (có thể nguyên vẹn hoặc biến đổi chút ít) nhằm tạo ra tính liên kết ở những phần văn bản chứa chúng. Lặp những cấu tạo cú pháp đơn giản và ngắn gọn để gây hiệu quả và nhịp điệu, nhờ đó gia tăng được tính liên kết (X. ví dụ về bài đồng dao trên kia)

Ví dụ 1: Tre, anh hùng lao động! Tre, anh hùng chiến đấu!

**b. Phép thế:** Phép thế là cách thay những từ ngữ nhất định bằng những từ ngữ có ý nghĩa tương đương (cùng chỉ sự vật ban đầu, còn gọi là có tính chất đồng chiếu) nhằm tạo tính liên kết giữa các phần văn bản chứa chúng. Có 2 loại phương tiện dùng trong phép thế là thay thế bằng từ ngữ đồng nghĩa và thế bằng đại từ. Dùng phép thế không chỉ có tác dụng tránh lặp đơn điệu, mà còn có tác dụng tu từ nếu chọn được những từ ngữ thích hợp cho từng trường hợp dùng.

**+ Thế đồng nghĩa:** Thế đồng nghĩa bao gồm việc dùng từ đồng nghĩa, cách nói vòng (nói khác đi), cách miêu tả thích hợp với từ ngữ được thay thế.

Ví dụ: Nghe chuyện Phù Ðổng Thiên Vương, tôi tưởng tượng đến một trang nam nhi, sức vóc khác người, nhưng tâm hồn còn thô sơ giản dị, như tâm hồn tất cả mọi người thời xưa. Tráng sĩ ấy gặp lúc quốc gia lâm nguy đã xông pha ra trận đem sức khỏe mà đánh tan giặc, nhưng bị thương nặng. Tuy thế người trai làng Phù Ðổng vẫn còn ăn một bữa cơm...   (Nguyễn Ðình Thi)

**+  Thế đại từ:** Thế đại từ là dùng những đại từ (nhân xưng, phiếm định, chỉ định) để thay cho một từ ngữ, một câu, hay một ý gồm nhiều câu v. v... nhằm tạo ra tính liên kết giữa các phần văn bản chứa chúng.

VD1: Rõ ràng Trống Choai của chúng ta đã hết tuổi bé bỏng thơ ngây. Chú chẳng còn phải quấn quýt quanh chân mẹ nữa rồi.   (Hải Hồ)

VD2: Dân tộc ta có một lòng yêu nước nồng nàn. Ðó là một truyền thống quý báu của ta (Hồ Chí Minh)

**c. Phép liên tưởng:** Phép liên tưởng là cách sử dụng những từ ngữ chỉ những sự vật có thể nghĩ đến theo một định hướng nào đó, xuất phát từ những từ ngữ ban đầu, nhằm tạo ra mối liên kết giữa các phần chứa chúng trong văn bản.

Phép liên tưởng khác phép thế ở chỗ trong phép thế thì dùng những từ khác nhau để chỉ cùng một sự vật; trong phép liên tưởng, đó là những từ ngữ chỉ những sự vật khác nhau có liên quan đến nhau theo lối từ cái này mà nghĩ đến cái kia (liên tưởng).

Sự liên tưởng có thể diễn ra giữa những sự vật cùng chất cũng như giữa những sự vật khác chất.

**+  Liên tưởng cùng chất:**

Ví dụ 1 (liên tưởng theo quan hệ bao hàm):

Chim chóc cũng đua nhau đến bên hồ làm tổ. Những con sít lông tím, mỏ hồng kêu vang như tiếng kèn đồng. Những con bói cá mỏ dài lông sặc sỡ. Những con cuốc đen trùi trũi len lủi giữa các bụi ven bờ.

Quan hệ bao hàm còn thể hiện rõ trong quan hệ chỉnh thể - bộ phận (cây: lá, cành, quả, rễ...) hoặc trong quan hệ tập hợp - thành viên của tập hợp (quân đội: sĩ quan, binh lính......)

Ví dụ 2 (liên tưởng đồng loại):

Cóc chết bỏ nhái mồ côi,

Chẫu ngồi chẫu khóc: Chàng ôi là chàng!

Ễnh ương đánh lệnh đã vang!

Tiền đâu mà trả nợ làng ngóe ơi!

Ví dụ 3 (liên tưởng về số lượng):

Năm hôm, mười hôm... Rồi nửa tháng, lại một tháng.  (Nguyễn Công Hoan)

***+  Liên tưởng khác chất:***

Ví dụ 1 (liên tưởng theo quan hệ định vị giữa các sự vật):

Nhân dân là bể

Văn nghệ là thuyền   (Tố Hữu)

Ví dụ 2 (liên tưởng theo công dụng - chức năng của vật):

Hà Nội có Hồ Gươm

Nước xanh như pha mực

Bên hồ ngọn Tháp Bút

Viết thơ lên trời cao                 (Trần Ðăng Khoa)

Ví dụ 3 (liên tưởng theo đặc trưng sự vật):

Mặt trời lên bằng hai con sào thì ông về đến con đường nhỏ rẽ về làng. Không cần phải hỏi thăm nữa cũng nhận ra rặng tre ở trước mặt kia là làng mình rồi. Cái chấm xanh sẫm nhô lên đó là cây đa đầu làng. Càng về đến gần càng trông rõ những quán chợ khẳng khiu nấp dưới bóng đa.  (Nguyễn Ðịch Dũng)  -> Làng được đặc trưng bằng rặng tre, cây đa, quán chợ

Ví dụ 4 (liên tưởng theo quan hệ nhân - quả, hoặc nói rộng ra: theo phép kéo theo như tuy... nhưng (nghịch nhân quả), nếu... thì (điều kiện/giả thiết - hệ quả).

Ðồn địch dưới thấp còn cách xa gần bốn trăm thước đang cháy thật, tre nứa nổ lốp bốp như cả cái thung lũng đang nổ cháy. Khói lửa dày đặc không động đậy bên dưới, mà bốc ngọn mỗi lúc một cao, ngùn ngụt, gió tạt về phía đồi chỉ huy vàng rực, chói lòe trong nắng, hơi nóng bốc lên tận những đỉnh núi bố trí. (Trần Ðăng)   -> Có khói lửa, hơi nóng là do nổ cháy.

**d. Phép nghịch đối:** Phép nghịch đối sử dụng những từ ngữ trái nghĩa vào những bộ phận khác nhau có liên quan trong văn bản, có tác dụng liên kết các bộ phận ấy lại với nhau. Những phương tiện liên kết thường gặp dùng trong phép nghịch đối là:

-  Từ trái nghĩa

-  Từ ngữ phủ định (đi với từ ngữ không bị phủ định)

-  Từ ngữ miêu tả (có hình ảnh và ý nghĩa nghịch đối)

-  Từ ngữ dùng ước lệ

Ví dụ 1 (dùng từ trái nghĩa):

Gia đình mất hẳn vui. Bà khổ, Liên khổ, mà ngay chính cả y cũng khổ. (Nam Cao)

Ví dụ 2 (dùng từ ngữ phủ định):

Những vấn đề vật chất giải quyết không khó đâu. Bây giờ các đồng chí gặp khó khăn, theo tôi nghĩ, một phần lớn là do không có người quản lí. Có người quản lí rất tận tụy, đồng thời rất kiên trì, thì giải quyết được rất nhiều việc. (Phạm Văn Ðồng)

Ví dụ 3 (dùng từ ngữ miêu tả):

 Dẫu sao thì tôi vẫn mắc nợ anh ấy một chút lòng tử tế. Gặp lúc cần đến tôi, tôi phải lấy sự tử tế ra mà đối lại. Không lẽ tôi ghẻ lạnh? Tôi đành xếp tập giấy đang viết dở lại, đi theo anh ấy vậy...  (Nam Cao)

Ví dụ 4 (dùng từ ngữ ước lệ):

Biết rất rõ về tôi, địch quyết bắt tôi khuất phục. Nhưng tôi quyết giữ vững lập trường chiến đấu của mình. ( Nguyễn Ðức Thuận)

**e.  Phép nối:** Phép nối là cách dùng những từ ngữ sẵn mang ý nghĩa chỉ quan hệ (kể cả những từ ngữ chỉ quan hệ cú pháp bên trong câu), và chỉ các quan hệ cú pháp khác trong câu, vào mục đích liên kết các phần trong văn bản (từ câu trở lên) lại với nhau.

**+ Nối bằng kết từ:**

Kết từ (quan hệ từ, từ nối) là những hư từ quen thuộc dùng để chỉ quan hệ giữa các từ ngữ trong ngữ pháp câu, như và, với, thì, mà, còn, nhưng, vì, nếu, tuy, cho nên... Kết từ cũng được dùng để liên kết trong những cấu tạo ngôn ngữ lớn hơn câu.

Ví dụ 1: Nguyễn Trãi sẽ sống mãi trong trí nhớ và tình cảm của người Việt Nam ta. Và chúng ta phải làm cho tên tuổi và sự nghiệp của Nguyễn Trãi rạng rỡ ra ngoài bờ cõi nước ta. (Phạm Văn Ðồng)

Ví dụ 2: Mỗi tháng, y vẫn cho nó dăm hào. Khi sai nó trả tiền giặt hay mua thức gì, còn năm ba xu, một vài hào, y thường cho nốt nó luôn. Nhưng cho rồi, y vẫn thường tiếc ngấm ngầm. Bởi vì những số tiền cho lặt vặt ấy, góp lại, trong một tháng, có thể thành đến hàng đồng.  (Nam Cao)

**+  Nối bằng kết ngữ:**

Kết ngữ là những tổ hợp từ gồm có một kết từ với một đại từ hoặc phụ từ, kiểu như vì vậy, do đó, bởi thế, tuy vậy, nếu vậy, vậy mà, thế thì, với lại, vả lại... hoặc những tổ hợp từ có nội dung chỉ quan hệ liên kết kiểu như nghĩa là, trên đây, tiếp theo, nhìn chung, tóm lại, một là, ngược lại...

Ví dụ 1: Trong mấy triệu người cũng có người thế này thế khác, nhưng thế này hay thế khác, đều dòng dõi tổ tiên ta. Vậy nên ta phải khoan hồng đại độ, ta phải nhận rằng đã là con Lạc, cháu Hồng thì ai cũng có ít hay nhiều lòng ái quốc. (Hồ Chí Minh)

 Ví dụ 2: Một hồi còi khàn khàn vang lên. Tiếp theo là những tiếng bước chân bình bịch, những tiếng khua rộn rã: phu nhà máy rượu bia chạy vào làm.  (Nam Cao)

**+  Nối bằng trợ từ, phụ từ, tính từ:**

Một số trợ từ, phụ từ, tính từ tự thân mang ý nghĩa quan hệ được dùng làm phương tiện liên kết nối các bộ phận trong văn bản, chẳng hạn như cũng, cả, lại, khác...

Ví dụ 1: Gà lên chuồng từ lúc nãy. Hai bác ngan cũng đã ì ạch về chuồng rồi. Chỉ duy có hai chú ngỗng vẫn tha thẩn đứng giữa sân.   (Tô Hoài)

Ví dụ 2: Tiếng hát ngừng. Cả tiếng cười.  (Nam Cao)

Ví dụ 3: Tôi biết trong vụ này anh không phải là thủ phạm. Thủ phạm là người khác cơ.

**+  Nối theo quan hệ chức năng cú pháp (thành phần câu hiểu rộng):**

Ví dụ 1 (câu dưới bậc tương đương bổ ngữ của động từ):

Tôi nghĩ đến sức mạnh của thơ. Chức năng và vinh dự của thơ.   (Phạm Hổ)

Ví dụ 2 (câu dưới bậc tương đương trạng ngữ của câu):

Sáng hôm sau. Hắn thức dậy trên cái giường nhà hắn.   (Nam Cao)

**3. Liên kết đoạn văn:**

- Là cách liên kết làm cho ý giữa đoạn văn với đoạn văn liền mạch với nhau. Có thể dùng tất cả các phương tiện liên kết câu để liên kết đoạn văn. Ngoài ra còn có thể sử dụng một số phương tiện khác.

- Để liên kết đoạn văn thì các đoạn phải có nội dung phục vụ, hướng vào chủ đề chung của văn bản. Các đoạn văn phải được sắp xếp theo trình tự hợp lý.

**\* Một số PT để liên kết:**

***a) Dùng các từ ngữ chỉ trình tự, phương diện, sự bổ sung:*** Trước hết, đầu tiên, thứ nhất; tiếp theo, sau nữa, cuối cùng, một mặt, mặt khác, vả lại, hơn nữa.

Bắt đầu là tìm hiểu. Tìm hiểu là phải đặt bài văn vào hoàn cảnh lịch sử của nó.

Sau khâu tìm hiểu là khâu cảm thụ. Hiểu đúng bài văn đã tốt. Hiểu đã bắt đầu thấy nó bay, nhưng chưa đủ.

***b) Dùng các từ ngữ có ý nghĩa chỉ sự tổng kết, khái quát:*** Tóm lại, tổng kết lại, nhìn chung.

Bấy giờ khi Bác viết gì cũng đưa cho một số đồng chí xem lại, chỗ nào khó hiểu thì các đồng chí bảo cho mình sửa chữa.

Nói tóm lại, viết cũng như mọi việc khác, phải có chí, chớ giấu dốt, nhờ tự phê bình và phê bình mà tiến bộ.

***c) Dùng từ ngữ chỉ ý đối lập, tương phản:*** Trái lại, tuy vậy, thế mà, nhưng….

VD: Văn thơ của Bác là một di sản tinh thần vô giá. Nhiều tác phẩm của Bác thực sự là những công trình bậc thầy. Tuy vậy, chưa bao giờ Bác nghĩ là mình làm thơ.

***d) Dùng câu nối để liên kết đoạn văn.***

- Câu nối liên kết với phần trước của văn bản: Trên đây, ở trên, trên kia, trước tiên, trở nên, như vậy, như thế + chúng ta đã,…(tóm tắt nội dung đã trình bày)

- Câu nối liên kết với phần sau của văn bản: Tiếp theo, sau đây, dưới đây, nhưng + chúng ta sẽ,…+ (ý tóm tắt nội dung sẽ trình bày)

- Câu nối hướng cả về phần trước và phần sau của văn bản

+ Trên đây, chúng ta đã,...., dưới đây, chúng ta sẽ

+ Ở trên mới chỉ…., phần tiếp theo chúng ta sẽ xét kỹ

+ Chúng ta đã dành một số….sau đây chúng ta sẽ xem như thế nào?

+ Ngược lên trên là tất cả những….còn phần sau đây sẽ đề cập tới…

**V. Luyện tập:**

**Bài tập 1:** Đọc đoạn văn dưới đây và xác định các phép liên kết về mặt hình thức:

*“Một ông bố đang đọc tạp chí và cô con gái nhỏ của ông cứ làm ông phân tâm mãi.
Để làm cho cô bé bận rộn, ông xé một trang in bản đồ thế giới ra. Ông ta xé nó ra từng mảnh và yêu cầu cô con gái đi vào phòng và xếp chúng lại thành một bản đồ hoàn chỉnh.*

*Ông chắc mẩm rằng cô bé sẽ mất cả ngày để hoàn tất nó. Nhưng chỉ sau vài phút cô bé đã quay trở lại với tấm bản đồ hoàn hảo ......*

*Khi ông bố ngạc nhiên hỏi tại sao cô bé có thể xếp nhanh như vậy, cô bé đáp, "Oh .... Cha, có một khuôn mặt của một người đàn ông ở phía bên kia của tờ giấy ....con chỉ việc xếp theo gương mặt đó và sau đó con có được bản đồ hoàn chỉnh!”*

(Hành trang cuộc sống - Quà tặng cuộc sống)

**Bài tập 2: Viết đoạn văn trong đó có sử dụng các phương tiện liên kết.**

**1. Chủ đề học tập:** Học tập luôn là tài sản quý giá của con người. Vì học tập giúp chúng ta mở mang trí óc, biết được nhiều điều xung quanh chúng ta. Ta có thể học theo nhiều cách ngoài thầy cô, cha mẹ, ta còn nên học tập bạn bè, những người hiểu biết rộng hơn chúng ta để thu nhập được một số lượng lớn kiến thức mà mình chưa có hay chưa từng biết đến. Cuộc đời con người chỉ có một con đường dẫn đến thành công là học tập. Nếu như không học chúng ta sẽ có hiểu biết hạn hẹp, đầu óc sẽ trở nên lú lẫn và từ đó mà ta chẳng thể làm được điều gì cả. Và hãy thử nghĩ xem nếu bạn không học mà tình cờ muốn mua một loại thuốc trong khi bản thân lại không biết chữ thì làm sao bạn có thể mua được nó; bạn không biết tính toán thì sao mua được đồ ăn? Khi không học chúng ta sẽ khó xử như thế đấy vậy nên chúng ta phải học. Học có chất lượng để hiểu biết, để tận hưởng được hết những trải nghiệm quý giá trong cuộc đời.

**2. Lòng biết ơn:** Biết ơn là một phẩm chất mà con người cần có. Bởi vì ngay từ khi còn rất nhỏ, ta được cha mẹ, ông bà nuối nấng chăm sóc, khi đi học lại được thầy cô dạy dỗ kiến thức khoa học và cách làm người. Bên cạnh đó bạn bè cho ta sự giúp đỡ chân tình. Để đáp lại tất cả những điều đó, mỗi chúng ta luôn ghi nhớ và phải sống chân tình như mọi người đã đối với ta. Đó chính là lòng biết ơn sâu nặng và cách trả ơn tốt nhất của ta cho mọi người, cho cuộc đời này.

**3. Bảo vệ môi trường:** Ngày nay môi trường đang bị ô nhiễm nặng nề, mà nguyên nhân chính là do con người. Vì vậy việc bảo vệ môi trường là vô cùng cần thiết, trong đó có việc vệ sinh môi trường. Vệ sinh môi trường là cách giúp môi trường lành mạnh nhờ những việc làm nhỏ mà ý nghĩa. từ việc nhặt một miếng rác bỏ vào thùng rác đến việc làm lớn hơn như xử lí tốt các chất thải, từ việc vặn khóa tiết kiệm nước đến cả một vấn đề lớn hơn là tiết kiệm nguồn tài nguyên... Ngay từ bây giờ, chúng ta cũng có thể vệ sinh môi trường bằng nhiều cách đơn giản: vứt rác đúng nơi quy định, vệ sinh tập thể nơi mình đang sinh sống, tiết kiệm nguồn nước... Vệ sinh môi trường có vai trò vô cùng lớn trong việc cân bằng sinh thái, điều hòa khí hậu, ngăn ngừa thiên tai, giúp môi trường đất, nước, không khí thêm trong lành...

**4. Về một giấc mơ:** Khi chiếc lá ngả màu vàng úa, làn gió khẽ mơn man đổ mùa xô nghiêng trên vai, khi những con đường se lạnh co rúm mình lại trong màu hoàng hôn tím ngắt, lòng chợt buồn man mác khi nhớ về những điều đã qua nghĩa là thu đã về. Trời thật xanh và nắng thật nhạt nhưng cũng đủ để nhận thấy sự tồn tại của nắng. Sẽ không có gì khoan khoái bằng cảm giác đi trong tiết trời se lạnh, trên con đường dài ngun ngút hai hàng cây và lắng tai nghe tiếng lá vàng xào xạt dưới chân. Thỉnh thoảng lại có cơn giá nhẹ thổi qua nựng nhẹ các cánh hoa cúc vàng bên đường như thầm khen cho vẻ đẹp bình dị của loài hoa có hương thơm rất nhẹ này. Đó là những gì tôi tưởng tượng ra và thường thấy trong các giấc mơ của mình.

**5. Quê hương.**

***Đoạn 1:*** Quê hương em rất thanh bình và yên tĩnh,có những cánh đồng thẳng cánh cò bay chạy theo những con đường làng quanh co. Những buổi sáng mùa xuân đứng ở đầu làng mà nhìn cánh đồng thì thích thú biết bao! Gió xuân nhẹ thổi sóng lúa nhấp nhô từng đợt đuổi nhau ra xa tít. Một đàn cò trắng dang rộng đôi cánh bay qua, nổi bật trên nền trời xanh thẳm. Đầu làng có con sông nước xanh ngắt, trong lành. Vào những buổi dân làng đi làm cỏ, cánh đồng rộn lên những câu hò, câu hát vang trời. Gần cánh đồng có cây đa to để mọi người ngồi nghỉ sau những buổi lao động mệt nhọc. Mùa lúa chín, trong biển lúa vàng ánh lên màu đen nhánh của những cái liềm của người dân đi gặt. Rải rác khắp cánh đồng là những chiếc nón trắng của người đi gặt nhấp nhô lên xuống.

-> Những từ đồng nghĩa là: thanh bình và yên tĩnh; xanh thẳm và xanh ngắt.

***Đoạn 2:*** “Quê tôi sớm tinh mơ .. tiếng gà gọi cha vác quốc ra đồng …ai đem nắng đong đầy đôi vai….cháy những giọt mồ hôi.......” Ôi! Quê hương! Tiếng gọi thiêng liêng của người công dân bé nhỏ gọi về nơi chôn rau cắt rốncủa mình. Tôi yêu quê tôi! Yêu nhữngcánh diều vi vu ***trên***bầu trời xanh thẳm.Yêu những buổi đi bắt dế, cào cào***dưới***cánh đồng cỏ. Những đêm trải **chiếu** ngồi tụ tập ngắm ánh trăng sáng **chiếu**qua kẽ lá, nghe già làng kể chuyện. Tôi yêu quê tôi! Yêu những tháng ngày đã trôi qua ấy! Nếumai này, khi tôi đã tiến đến thành công và rời xa quê hương thìtôi vẫn sẽ mãi nhớ đến nó, bởi từ lâu, nó đã là một kỷ niệm đẹp đẽ chiếm gọn một chỗ trong tim tôi!

- Từ trái nghĩa : trên >< dưới

- Từ đồng âm : chiếu

**Đoạn 3:** Mỗi người đều có một niềm tự hào lớn về quê hương - nơi chôn rau cắt rốn của mình. Tôi cũng vậy, tôi đam mê, tôi yêu thích những hôm bầu trời trong lành, những cánh diều bay vi vu trong gió, yêu cây đa cổ thụ đầu làng,.... *Yêu nhất là cây đa cổ thụ, ngồi nghe các lão trong làng kể lại thì nó được trồng từ khoảng 100 năm trước.*Vậy nên gốc cây nhiều rễ nhô ra, thân cây sần sùi, màu nâu khỏe khoắn, những tán lá xanh mướt tràn đầy sức sống vươn rộng ra tận mái đình. Những chú chim như hòa vui cùng xóm làng, chúng vui vẻ vang ca lảnh lót bên tai chào một ngày mới bắt đầu. Dòng sông uốn lượn như một dải lụa hồng xuôi dòng chảy êm ả. Những bông lúa xanh non khoác trên mình những giọt sương, giọt pha lê long lanh, huyền ảo như tô điểm cho một quê hương thanh bình. Thanh bình, yên ả, và đẹp một cách giản dị như vậy, thì ai có thể quên đi được chính quê hương của mình.

**6. Tả về mẹ:** Trong gia đình, ai cũng thương yêu em hết mực, nhưng mẹ là người gần gũi, chăm sóc em nhiều nhất. Năm nay, mẹ em bốn mươi tuổi. Với thân hình mảnh mai, thon thả đã tôn thêm vẻ đẹp sang trọng của người mẹ hiền từ. Mái tóc đen óng mượt mà dài ngang lưng được mẹ thắt lên gọn gàng . Đôi mắt mẹ đen láy luôn nhìn em với ánh mắt trìu mến thương yêu. Khuôn mặt mẹ hình trái xoan với làn da trắng. Đôi môi thắm hồng nằm dưới chiếc mũi cao thanh tú càng nhìn càng thấy đẹp. Khi cười, nhìn mẹ tươi như đóa hoa hồng vừa nở ban mai. Đôi bàn tay mẹ rám nắng các ngón tay gầy gầy xương xương vì mẹ phải tảo tần để nuôi nấng, dìu dắt em từ thưở em vừa lọt lòng. Mẹ làm nghề nông nhưng mẹ may và thêu rất đẹp. Đặc biệt mẹ may bộ đồ trông thật duyên dáng, sang trọng. Ở nhà, mẹ là người đảm nhiệm công việc nội trợ. Mẹ dạy cho em các công việc nhẹ nhàng như: quét nhà, gấp quần áo... Mẹ em là vậy. Mẹ ơi, con yêu mẹ lắm! Mỗi khi được mẹ ôm ấp trong vòng tay ấm áp của mẹ, con thấy mình thật hạnh phúc vì có mẹ. Mẹ ơi! Có mẹ, con thấy sướng vui. Có mẹ, con thấy ấm lòng. Trong trái tim con, mẹ là tất cả, mẹ là cô tiên tuỵêt vời nhất trong cuộc đời con. Con luôn yêu thương mẹ và tự hào vì được làm con của mẹ.

**7. Về các mùa trong năm.**

**Đoạn 1:** Ôi mùa xuân tôi thấy mọi người, cảnh vật dường như năng động hơn chàn đầy sức sống hơn sau 1 mùa đông lạnh giá, **buồn tẻ**, cảnh vật thiên nhiên bỗng **vui tươi** rực rỡ hơn, cây cối đâm chồi nẩy lộc, và không khí nhà nhà người người đi sắm tết, dọn dẹp nhà của, nhà nào cũng mở nhạc vui vẻ với không khí gia đình đầm ấm... Mùa hè đến tiếng ve kêu, trưa hè im ả, 1 cơn gió mát khiến người ta cảm thấy sảng khoái hơn trong không khí nóng nực, trẻ em được nghỉ hè vui chơi nhiều hơn, mọi người cũng gắn bó với nhau hơn.. Mùa thu... không khí dễ chịu, cái thời tiết se se lạnh với những bông cúc vàng lung linh kì diệu, nhưng buổi trưa mùa thu buồn man mác và có chút cô đơn hòi mới lớn ấy thật là cảm giác khó quên... Mùa đông những cơn gió lạnh bắt đầu ùa về và con người cảm thấy cần nhau hơn, cần hơi ấm của nhau nhiều hơn... gắn kết người ta lại với nhau là mùa mà những tình yêu thăng hoa và được xây đắp... Gọi tên cả bốn mùa xuân - hạ - thu - đông, mong được sống trong không khí thật sự của bốn mùa ấy, để có được những cảm xúc thật sự cùng với cảnh vật và khí trời. Nếu cuộc đời của mỗi người được đếm bằng năm thì bốn mùa được đếm bằng tháng. Năm tháng trôi qua, bốn mùa vẫn giữ được những vẻ đẹp riêng thật tinh tế, chỉ có những cảm nhận của con người là thay đổi, nhưng ta vẫn yêu, vẫn tha thiết gọi tên bốn mùa yêu thương, bởi lẽ thời tiết vẫn luôn trung thành và gắn với tâm trạng con người.

**Đoạn 2:** Thế là mùa đông lạnh lẽo đã về! **Ngày chưa sáng đã tối, đêm kéo dài lê thê.** Bầu trời không còn trong xanh, cao vời vợi với những áng mây trắng, hồng mà thay vào đó một màu trắng đục, có lúc lại âm u, xám xịt như dấu hiệu báo trước của 1 trận mưa. Cái nắng nóng trốn đâu mất, để lại không gian lạnh lẽo với nhiệt độ trung bình luôn dưới 20 độ, có khi còn dưới 10 độ. Ở những vùng núi cao, nhiệt độ có lúc dưới 0 độ gây ra hiện tượng băng tuyết. Trên cây chỉ còn lơ thơ vài chiếc lá sắt lại vì giá rét. Những cành cây khẳng khiu, trơ trụi tưởng như không còn sức sống qua mùa đông rét buốt. Trong những ngày nắng ấm, chim muông thi nhau ca hát, chao liệng khoe bộ lông sặc sỡ đủ màu sắc, nay trốn biệt đâu hết. Mấy con chim can đảm bay ra khỏi tổ, bộ lông xù ra, dày lên. Mọi người đều giữ ấm cơ thể bằng những chiếc áo dày, to sụ. Những khuôn mặt xinh xắn với cái cổ kiêu ba ngấn cũng giấu đi trong những lớp cổ áo, những chiếc khăn và khẩu trang. Ai cũng co ro, cúm rúm, ngại di chuyển, thay vào đó thường ngồi 1 chỗ hoặc ủ mình trong chăn ấm chỉ để hở khuôn mặt lấy chút dưỡng khí. Đường phố vắng tanh, vắng ngắt. Xe cộ đi lại vội vã hơn, nhà nào nhà ấy đóng cửa im ỉm. Mùa đông rất lạnh nhưng không vì thế mà đáng sợ!

**8. Buổi chiều quê em:** Khi mặt trời vừa rút sau những đỉnh núi phía tây, hoàng hôn bắt đầu buông xuống. Nắng ngày hè chỉ còn nhạt nhòa. Thành phố đượm một màu vàng óng. Lúc này đã quá giờ tan tầm, dòng người và xe cộ vẫn ngược xuôi nhưng đã thưa dần. Đường phố bớt ồn ào, nhộn nhịp. Con đường trở nên rộng lớn và thênh thang hơn. Giữa đường, ngăn cách dòng xe xuôi ngược là một bờ tường rào khoảng năm mười phân. Phía trên là hàng rào lan can sắt màu xanh biếc chạy dọc theo con đường. Hai bên vỉa hè, hàng cây si già cỗi, cành sum suê đang trầm tư ngắm chiều tà. Những cây xà cừ đang rung rinh những lá non xanh mượt. Các em nhỏ ríu rít rủ nhau đi chơi sau một ngày học tập. Các bà mẹ chuẩn bị đi chợ nấu cơm chiều.

**Bài tập 3:** Đoạn văn tổng – phân - hợp, nội dug nói về đạo lí *“uống nước nhớ nguồn”.*

"Lòng biết ơn là cơ sở của đạo làm người(1). Hiện nay trên khắp đất nước ta đang dấy lên phong trào đền ơn đáp nghĩa đối với thương binh, liệt sĩ, những bà mẹ anh hùng, những gia đình có công với cách mạng(2). Đảng và nhà nước cùng tòan dân thực hiện sự quan tâm, chăm sóc các đối tượng chính sách(3). Thương binh được học nghề, được trợ vốn làm ăn, các gia đình liệt sĩ, các bà mẹ VN anh hùg được tặng nhà tình nghĩa, được các cơ quan đoàn thể phụng dưỡng, chăm sóc tận tình...(4). Rồi những cuộc hành quân về chiến trường xưa tìm hài cốt đồng đội, những nghia trang liệt sĩ với đài tổ quốc ghi công sừng sững, uy nghiêm, luôn nhác nhở mọi người, mọi thế hệ hãy nhớ ơn các liệt sĩ đã hy sinh anh dũng vì độc lập, tự do...(5). Không thể nào kể hết những biểu hiện sinh động, phong phú của đạo lí uống nước nhớ nguồn của dân tộc ta (6). Đạo lí này là nền tảng vững vàng để xây dựng 1 xã hội thực sự tốt đẹp.(7)

Mô hình đọan văn: Đoạn văn gồm 7 câu.

- Câu đầu (tổng): Nêu lên nhận định khái quát về đạo lí làm người, đó là lòng biết ơn

- Năm câu tiếp(phân): Phân tích để chứng minh biểu hiện của đạo lí uống nước nhớ nguồn

- Câu cuối (hợp): Khẳng định vai trò uống nước nhớ nguồn đối với việc xây dựng xã hội.